

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

TỪ QUAN ĐIỂM QUẦN CHÚNG CỦA HỒ CHÍ MINH,
BÀN VỀ BÀI HỌC “LẤY DÂN LÀM GỐC”

TRẦN HẬU (*)

Vấn đề thực hành dân chủ đã được nghiên cứu nhiều. Trong thực tế, việc thực hành dân chủ tuy có tiến bộ nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của cuộc sống. Bài học “lấy dân làm gốc” vẫn là bài học có ý nghĩa thiết thực hiện nay đối với việc tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Để “lấy dân làm gốc”, phải bắt đầu từ việc thấu triết quan điểm quần chúng trong tư tưởng Hồ Chí Minh và thực hiện ngay những việc tưởng đã cũ nhưng lại luôn luôn mới, đó là làm sao để cho “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong sự vận hành của cơ chế dân chủ: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Bài viết này nhằm luận giải những nhận thức về ý tưởng đó.

Nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh, có thể thấy một nội dung nổi bật và xuyên suốt là quan điểm quần chúng của Người. Quan điểm quần chúng của Hồ Chí Minh không những thể hiện tư tưởng tiến bộ, đúng đắn của các nhà kinh điển về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử, mà còn thể hiện truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam và sự phát triển sáng tạo trong điều kiện mới, khi Đảng đã trở thành một đảng duy nhất cầm quyền.

Mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng nhân dân không chỉ là tiêu chuẩn của một đảng chân chính cách mạng, mà còn là một trong những quy luật tồn tại và phát triển của Đảng Cộng sản. Hồ Chí Minh chỉ rõ: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng chứ không phải sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào. Thành công của Đảng Cộng

sản Việt Nam trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam là đã biết tổ chức và phát huy lực lượng to lớn của nhân dân. Hồ Chí Minh luôn coi mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng nhân dân là một trong những vấn đề cơ bản nhất trong việc xây dựng Đảng, là nguồn gốc mọi sức mạnh của Đảng. Người luôn đòi hỏi mỗi đảng viên, cán bộ phải nhận thức đúng đắn về vai trò của quần chúng đối với sự nghiệp cách mạng, phải quan hệ mật thiết với quần chúng thông qua hoạt động cụ thể hàng ngày của mỗi người; đồng thời, nghiêm khắc phê phán tệ quan liêu, xa rời quần chúng, hống hách, độc đoán, cửa quyền, v.v. ở một số đảng viên, đặc biệt trong điều kiện đảng cầm quyền.

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Quan điểm quần chúng của Hồ Chí Minh bao hàm nhiều nội dung phong phú. Trước hết, đó là niềm tin tưởng mãnh liệt vào sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân, là tính khiêm tốn học hỏi quần chúng, tôn trọng quần chúng, là quan tâm chăm lo đến lợi ích thiết thân của quần chúng, là sống có tình có nghĩa với nhân dân. Hồ Chí Minh chỉ rõ: Phương thức lãnh đạo tốt nhất của Đảng là từ quần chúng mà ra rồi lại trở về quần chúng. Người còn cho rằng, quan điểm quần chúng là đạo đức cách mạng của đảng viên, là thước đo lòng trung thành của đảng viên đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng. Đảng phải là người lãnh đạo xứng đáng của nhân dân chứ không phải theo đuôi quần chúng, nhưng Đảng lại là người đầy tớ trung thành của nhân dân, là công bộc tin cậy của nhân dân. Đây chính là điểm mấu chốt nhất, là sự phát triển sáng tạo của Hồ Chí Minh đối với học thuyết mácxít về xây dựng Đảng Cộng sản vận dụng trong điều kiện Việt Nam. Tư tưởng này xuyên suốt cuộc đời hoạt động kể từ lúc ra đi tìm đường cứu nước, Người đã theo đuổi mục đích cao cả là đấu tranh để giải phóng đồng bào ta đang bị đọa đày đau khổ; cho đến suốt cả cuộc đời hoạt động đều nhằm làm cho đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành; khi nhận nhiệm vụ lãnh đạo đất nước thì coi mình như một người lính vâng lệnh quốc dân ra trận; và đến khi phải từ biệt thế giới này vẫn còn tiếc là không được phục vụ nhân dân lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa(1).

Một khi Đảng đã trở thành đảng cầm quyền, nếu chỉ hiểu Đảng là người lãnh đạo nhân dân mà thôi, thì sẽ có nguy cơ dẫn tới bệnh quan liêu, xa rời quần chúng, dễ làm nảy sinh tư tưởng kiêu ngạo, tự mãn trong một số đảng viên. Hồ Chí Minh coi Đảng là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Tư tưởng đó nói lên một cách đúng đắn rằng mục đích trong hoạt động lãnh đạo của Đảng là nhằm phục vụ nhân dân, nhằm đem lại lợi ích cho dân chứ không phải nhằm mục đích nào khác. Đó chính là đạo lý chí công vô tư, mình vì mọi người. Đó cũng là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta từ trong lịch sử dựng nước và giữ nước, nó đã hun đúc nên lòng nhân ái bao la, lòng yêu nước thương nòi sâu đậm và lại được nhân lên cao hơn khi kết hợp được với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản.

Đảng muốn là người đầy tớ trung thành của dân, thì phải hoàn thành tốt sứ mạng của người lãnh đạo, mang lại lợi ích thiết thân cho quần chúng, được nhân dân tin cậy. Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, Đảng cũng không được quên rằng mọi việc làm của Đảng là nhằm phục vụ lợi quyền của dân, theo nguyện vọng của dân, để không bao giờ trở thành kiêu ngạo, xa rời nhân dân.

Quan điểm quần chúng của Hồ Chí Minh xuất phát từ bản chất khoa học và cách mạng của Đảng Cộng sản, đồng thời là sự kế thừa truyền thống tốt đẹp trong lịch sử dựng nước và giữ nước của

(1) Xem: Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.15. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.623.

dân tộc ta trải qua nhiều thế kỷ, là sự tiếp thu những tinh hoa của trí tuệ loài người và sự tổng kết nhuần nhuyễn tính sáng tạo trong thực tiễn hoạt động cách mạng sôi động của Đảng. Quan điểm quần chúng đó đã kết hợp được một cách hài hòa cái truyền thống và cái hiện đại, cho nên nó có cơ sở để tồn tại vững chắc và không ngừng phát triển một cách mạnh mẽ. Quan điểm quần chúng của Hồ Chí Minh chứa đựng những nội dung toàn diện và phong phú, đã thấm sâu, bén rễ trong cán bộ, đảng viên. Đó chính là một trong những nguyên nhân cơ bản làm cho Đảng có thể đứng vững trước những thử thách, vượt qua được những khó khăn, khắc phục và sửa chữa được sai lầm khi mắc phải.

Muốn cho dân tin Đảng, trước hết Đảng phải *tin dân*. Lòng tin của nhân dân xét về mặt tâm lý, chỉ hình thành khi trong nhận xét và trí nhớ của quần chúng về Đảng phù hợp với niềm tin của chính họ và vượt qua những gì trái ngược với thực tế. Ngược lại, niềm tin của Đảng với quần chúng nhân dân chỉ được hình thành khi những tri thức và quan điểm về vai trò lịch sử của quần chúng đã được nhận thức sâu sắc trong tư tưởng, đường lối và thể nghiệm trong thực tiễn, đã trở thành chân lý không thể nghi ngờ.

Muốn cho dân tin Đảng, trước hết Đảng phải *tự tin* vào chính mình, đồng chí trong Đảng phải tin yêu lẫn nhau, giữa cấp ủy và đảng viên, giữa đảng viên già và đảng viên trẻ, giữa người có chức quyền và người không có chức

quyền. Quan trọng hơn cả là đảng viên phải tin vào lý tưởng của Đảng mà họ đã tự nguyện tuyên thệ khi vào Đảng và phải thể hiện niềm tin đó trong cuộc sống hàng ngày bằng tấm gương của chính bản thân họ. Hồ Chí Minh nói: *Đảng viên đi trước, làng nước theo sau* chính là như vậy. Một người chỉ có thể tin vào người khác khi họ có lòng tự tin vào chính mình. Nếu nội bộ Đảng đã không tin lẫn nhau, đảng viên đã không tin vào lý tưởng, thì không bao giờ có thể tin được vào quần chúng nhân dân. Khi khẳng định chỉ có Đảng được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh mới có khả năng lãnh đạo thắng lợi cách mạng Việt Nam, thì cần phải nói thêm rằng không những Đảng có học thuyết và tư tưởng, đường lối đúng, mà còn phải được nhân dân đồng tình ủng hộ thì mới có đủ khả năng lãnh đạo. Đó là hai điều kiện cần và đủ cho thắng lợi của cách mạng.

Đảng sinh ra từ trong lòng nhân dân, được nhân dân ủng hộ, ngay cả những lúc mắc phải sai lầm, vẫn được nhân dân tiếp sức để vượt qua khó khăn, được quần chúng nhân dân bảo vệ khi gặp sóng gió. Ngược lại, Đảng là bộ phận tiên phong trong quần chúng, truyền bá lý luận cách mạng, định ra phương hướng hành động, phát hiện những nhân tố mới, tập hợp và tổ chức quần chúng lại, giáo dục và nâng cao giác ngộ của quần chúng, tạo nên sức mạnh to lớn làm cho quần chúng có khả năng tiến hành đấu tranh để tự giải phóng và xây dựng cuộc sống mới. Mối quan hệ biện chứng ấy của Đảng với

nhân dân là một trong những tính quy luật tồn tại và phát triển của Đảng; nó được chứng minh bằng thực tiễn hoạt động của Đảng suốt nhiều thập kỷ qua, trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc cũng như trong công cuộc kiến thiết đất nước, nhất là trong công cuộc đổi mới ngày nay.

Cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh thể hiện sự *tin tưởng* tuyệt đối với nhân dân, đó là điểm xuất phát trong quan điểm quần chúng của Người. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Người đã khẳng định rằng, “muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc”(2), và khi đã làm cách mạng rồi thì quyền phải giao cho dân chúng số nhiều, phải làm cho dân biết hưởng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm.

Xây dựng lòng tin của Đảng đối với quần chúng là điều không phải đơn giản, nhất là trong điều kiện Đảng ta đã lãnh đạo cách mạng thành công, được nhân dân tin cậy, được bạn bè khắp năm châu ca ngợi. Đảng ta lại sinh ra và lớn lên trong một nước tiểu nông, tâm lý sản xuất nhỏ còn ảnh hưởng nặng nề, là miếng đất dễ nảy sinh tính tự mãn, xem thường quần chúng. Vì vậy, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ trong Đảng còn có một số người tự cao, tự đại, ham địa vị, hay lên mặt, ưa tâng bốc, thích sai khiến, hễ làm được việc gì thì khoe khoang vênh váo, cho ai cũng không bằng mình, muốn làm thầy người khác.

Trong cuộc sống hàng ngày, ta thường thấy có những biểu hiện của sự

thiếu tin tưởng quần chúng. Một số đảng viên trong khi luôn nói rằng quần chúng là tốt thì lại không tìm thấy cái tốt trong từng con người cụ thể, không nghĩ tốt về những người ở quanh mình. Vì hiểu rõ và tin ở từng con người, Hồ Chí Minh đã thu hút được nhiều nhân tài cho đất nước, cảm hóa được nhiều người lầm lỗi. Nhờ vậy, khối đại đoàn kết toàn dân đã không ngừng được củng cố và tăng cường, bảo đảm đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên.

Quan triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về sự tin tưởng tuyệt đối đối với nhân dân, Đảng đã đề ra chủ trương thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Đó là chủ trương đúng đắn, phù hợp với lòng dân, được nhân dân đồng tình, ủng hộ và mong muốn được thực hiện đầy đủ. Tuy nhiên, chủ trương “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” sẽ kém hiệu lực nếu như không được cụ thể hóa thành những nội dung thiết thực và không có một cơ chế bảo đảm để thực hiện khẩu hiệu đó.

“*Dân biết*”, trước hết là dân được hiểu biết những chủ trương, chính sách rõ ràng, đúng đắn của Đảng và Nhà nước; hiểu biết về quyền lợi và nghĩa vụ của người dân và những gì liên quan đến cuộc sống hàng ngày của bản thân người dân và gia đình họ. Dân cũng cần phải biết cách thực hiện mọi nghĩa vụ và những quyền lợi của họ. Không phải dân cần biết hết mọi việc. Mỗi tầng lớp dân cư, nghề nghiệp, địa bàn, thời điểm, lứa tuổi, giới tính... có nhu cầu

(2) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.2, tr.304.

“biết” riêng của họ. Do vậy, muốn dân “biết”, Đảng phải “hiểu biết dân” một cách cụ thể, hiểu tâm tư nguyện vọng, cuộc sống hàng ngày và những khó khăn, thuận lợi của họ; hiểu những suy nghĩ của họ về Đảng và sự lãnh đạo của Đảng. Muốn vậy, Đảng phải đi vào dân, sống trong dân, phải từ nơi quần chúng mà kiểm tra xem quần chúng cần cái gì, muốn nghe, muốn biết cái gì, ham chuộng cái gì.

Muốn cho dân biết, cần công khai, minh bạch chính sách, cung cấp cho họ những thông tin cần và đủ bằng hệ thống phương tiện thông tin đại chúng rộng khắp. Quyền được thông tin phải được thể chế hóa bằng luật pháp và mọi người có trách nhiệm thực hiện đầy đủ luật pháp đó, nhằm tránh tình trạng vừa hạn chế thông tin, vừa thông tin tràn lan, thiếu tổ chức, thiếu lãnh đạo và quản lý, dẫn tới rối loạn thông tin.

“Dân bàn”, tức là bàn những điều dân biết, dân có biết thì họ mới có thể bàn. Người dân không thể bàn những gì mà họ không biết. Muốn cho dân bàn có kết quả, chẳng những phải cung cấp những thông tin đúng đắn, chính xác, mà còn phải tạo môi trường thực hành dân chủ, *lắng nghe ý kiến của dân, trân trọng mọi ý kiến: Đa số và thiểu số, tán thành và chưa tán thành... của mọi đối tượng, xóa bỏ mọi định kiến, mọi thiên kiến hẹp hòi, song lại phải có đầu óc sáng suốt khi nghe ý kiến của dân.* Hồ Chí Minh chỉ rõ: Trong quần chúng thường có người hăng hái, người vừa, người kém, Đảng phải dựa vào người

hăng hái mà nâng cao người vừa vừa, kéo người kém tiến lên. Qua đó mà tiếp thu ý kiến bàn bạc của dân, gom góp mọi ý kiến rời rạc, lẻ tẻ, phân tích nó, nghiên cứu nó, sắp đặt thành những ý kiến có hệ thống, biến nó thành ý kiến của quần chúng và làm cho quần chúng thực hành ý kiến đó. Qua thực hành lại kiểm tra độ chính xác, rồi lại lấy ý kiến quần chúng, phát triển ưu điểm, nâng cao ý kiến quần chúng. Đó là lãnh đạo bằng phương pháp dân chủ, là phát triển biện chứng.

Không thể cho rằng “dân bàn” chỉ là việc bàn bạc trong nội bộ nhân dân, mà cán bộ phải bàn bạc, đối thoại với dân. Hồ Chí Minh căn dặn việc gì cũng phải bàn với dân, nhưng bàn với dân lại cần tránh hiện tượng như Người phê phán: “Ông cán” làm cho một “tua” hai, ba giờ đồng hồ. Nói gì đầu đầu. Còn công việc thiết thực trong khu, trong tỉnh, trong huyện, trong xã đó, thì không động đến. Lúc “ông cán” nói, người ngáp, kẻ ngủ gục, mọi người mong ông thôi đi để về nhà cho mau. Có ai hiểu gì đâu mà thảo luận!

“Dân làm”, có nghĩa là người lãnh đạo phải khéo tổ chức quần chúng hành động, thực hiện đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Đây là vấn đề khó khăn, phức tạp. Cần đề phòng hai khuynh hướng: Để cho quần chúng hành động tự phát, hoặc là làm cho quần chúng thụ động, mất tính độc lập sáng tạo của họ.

Đối với những người đã có việc làm, vấn đề hết sức quan trọng là thực hiện

công bằng xã hội trong sự phân phối kết quả lao động. Thực hiện tốt điều mà Hồ Chí Minh thường nói: “Không sợ thiếu chỉ sợ không công bằng, không sợ nghèo chỉ sợ lòng dân không yên”. Nếu phân phối kết quả lao động không sòng phẳng, lòng dân sẽ không yên, không khai thác được tiềm năng sáng tạo và tích tích cực lao động trong nhân dân. Muốn thực hiện công bằng xã hội, *phải làm tốt công tác kiểm tra*, trong đó dựa vào dân để kiểm tra là một biện pháp tích cực. Dân kiểm tra là một yêu cầu rất quan trọng của việc lấy dân làm gốc. Trao cho dân quyền kiểm tra là thể hiện lòng tin dân và trọng dân. Song, quan trọng hơn là phải giải quyết những vấn đề được phát hiện qua sự kiểm tra. Đặc điểm rõ nhất trong tư tưởng quần chúng là hay so sánh: Quá khứ và hiện tại, bộ phận và toàn bộ. Họ dễ tìm thấy chỗ mạnh chỗ yếu, người tốt người xấu. Hồ Chí Minh chỉ rõ: Qua tai mắt nhân dân, nếu cán bộ, đảng viên biết tổng hợp, phân tích, chất lọc, bổ sung các loại ý kiến khác nhau, Đảng có thể rút ra những ý kiến đúng đắn để xem xét công việc của Đảng. Muốn thực hiện việc dân kiểm tra, công tác kỷ luật, kiểm tra của Đảng phải thật nghiêm minh. Kỷ luật trong Đảng không nghiêm, kiểm tra không chặt, xử lý qua loa, nhẹ trên, nặng dưới, thông tin sai lệch, không có công cụ, phương tiện và kiến thức về kiểm tra... thì dù có trao quyền cho “dân kiểm tra” cũng không mang lại hiệu quả mong muốn, và kết quả làm cho quần chúng nghi

ngờ, uất ức, bất mãn, hoặc dễ lẫn lộn đúng sai, tốt xấu, dẫn đến những kết luận thiếu chính xác. Chỉ có khi nào Đảng biết dựa vào nhân dân, nội bộ đảng giữ nghiêm kỷ luật, có khuyết điểm thì thật thà thừa nhận, lúc đó mới thực hiện được tốt việc “dân kiểm tra”. Không thể phát hiện được sai sót gì nếu không dựa vào sự kiểm tra của nhân dân bằng một cơ chế hữu hiệu.

Thông thường, bệnh quan liêu, xa rời quần chúng và lợi ích nhóm là trở lực to lớn đối với thực hiện dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Bệnh quan liêu là bức tường ngăn cách Đảng với quần chúng, nó làm suy yếu sức chiến đấu của Đảng, làm phai mờ những truyền thống vẻ vang, lãng quên cả tình thương và lẽ phải, làm phai nhạt tình đồng chí, nghĩa đồng bào và làm xói mòn phẩm chất đạo đức cách mạng của đảng viên. Đó là một trong những kẻ thù chính và nguy hiểm nhất có thể làm tiêu vong sự nghiệp và đe dọa sự tồn vong của Đảng. Nguyên nhân xã hội của bệnh quan liêu là do “xa dân”, coi thường dân, sợ dân, không tin dân, không hiểu dân và không thương dân.

Bệnh quan liêu có đặc điểm chung là đầu óc địa vị, đảng cấp, xa rời quần chúng. Riêng ở nước ta, bệnh quan liêu gắn liền với tư tưởng phong kiến, kém tính tập quyền, gắn liền với tư tưởng cát cứ, manh mún, chịu ảnh hưởng nặng nề của tâm lý làng xã, gắn liền với tư tưởng ăn bám, tính trì trệ và sức ì lớn, bị chi phối bởi các nhóm lợi ích với tính phường hội khép kín. Qua đó, thấy

rằng việc khắc phục bệnh quan liêu rất khó khăn, phức tạp.

Một khi đã quan liêu hóa và liên kết thành nhóm lợi ích thì có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không chấp hành. Kết quả là những người xấu, những cán bộ kém tha hồ mà tham ô, lãng phí, thỏa sức mà hoành hành.

Để thực hiện lấy dân làm gốc, phải cương quyết, bền bỉ đấu tranh chống bệnh quan liêu và lợi ích nhóm với tất cả những biểu hiện đa dạng và biến tướng của nó. Chống quan liêu và lợi ích nhóm là việc rất khó, nhưng nếu thấm nhuần tư tưởng "khó vạn lần dân liệu cũng xong", Đảng biết dựa vào dân, sẽ từng bước chống được quan liêu.

Sẽ là không đầy đủ nếu không nói về phía quan hệ dân với Đảng. Khi nói Đảng phải hòa mình với quần chúng không có nghĩa là đồng nhất Đảng với quần chúng. Sứ mệnh lịch sử giao phó cho Đảng là phải mang lại cho họ vũ khí tinh thần, để quần chúng tự đấu tranh, tự giải phóng, tự xây dựng cuộc sống mới. Muốn thắt chặt quan hệ giữa Đảng với quần chúng, phải đặt vấn đề nâng cao dân trí, nâng cao trình độ văn hóa của dân. Nói dân làm gốc, chúng ta không bao giờ quên quan điểm của Hồ Chí Minh cho rằng Đảng không được theo đuôi và làm thay quần chúng, xa rời quần chúng. Đứng trên quần chúng và theo đuôi quần chúng đều mang lại những hậu quả xấu như nhau.

Lịch sử đã từng chứng minh qua các hình thái kinh tế - xã hội, một chế độ

chính trị - xã hội chỉ tồn tại được khi nào nó còn khả năng tập hợp được nhân dân. Sớm nhận ra vấn đề có tính quy luật ấy của lịch sử, nên ngay từ khi tổ chức ra nhóm thanh niên Việt Nam yêu nước đầu tiên năm 1925, cho đến khi xây dựng một Đảng đông hàng chục vạn đảng viên, trong quá trình hoạt động, bằng chính việc làm của mình, Hồ Chí Minh luôn chăm lo giáo dục cho toàn Đảng về đạo đức cách mạng, chống quan liêu, suốt đời tận tụy phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với quần chúng.

Quan điểm quần chúng của Chủ tịch Hồ Chí Minh chứa đựng sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo những quan điểm tiến bộ về vai trò quần chúng trong lịch sử, về quan điểm đúng đắn đối với con người. Sức thuyết phục của tư tưởng ấy không chỉ ở lời nói mà thể hiện trong đời sống cao đẹp nhưng bình dị của Người, là mẫu mực nhất quán của một cuộc đời cách mạng, lời nói luôn gắn liền với việc làm. Dân tộc Việt Nam xiết bao tự hào vì có một lãnh tụ mãi mãi là tấm gương trong sáng tuyệt vời vì dân vì nước; song cũng còn nhiều trăn trở vì còn một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, xa rời và chưa làm tốt theo gương Người, nên đã làm ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa Đảng với dân.

Suy ngẫm về bài học "lấy dân làm gốc" để khắc phục thiếu sót, củng cố lòng tin của dân là một đòi hỏi bức thiết của sự nghiệp đổi mới hiện nay, cũng là đòi hỏi của lương tâm, trách nhiệm với dân của mỗi cán bộ đảng viên. □